VIÊM GAN MẠN TÍNH

**Louis Nguyễn**

|  |
| --- |
| *“Break through the silence, I can feel the energy rising.*  *Turn up the sirens, we were never meant to be quiet.”*  Martin Garrix |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. **Định nghĩa viêm gan mạn**

Viêm gan mạn tính là bệnh gan có *tổn thương viêm và hoại tử lan tỏa*, có hoặc không có kèm theo xơ hóa, diễn ra trong *thời gian trên 6 tháng*.

1. **Các nội dung cần chẩn đoán ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa cao**

Chẩn đoán xác định – chẩn đoán nguyên nhân

1. **Tiêu chuẩn chẩn đoán viêm gan mạn**

- Yếu tố nguy cơ (nguyên nhân) viêm gan mạn có hoặc không

- Trên lâm sàng chắc chắn phải có gan to đều, chắc và khẳng định thêm trên siêu âm. Lưu ý lâm sàng và siêu âm phải tương đồng. Phân biệt gan to trong viêm gan mạn, ung thư gan và thoái hóa mỡ gan dựa vào đặc điểm trên siêu âm.

- Triệu chứng lâm sàng chỉ điểm (vàng da, vàng mắt) có hoặc không.

1. **Nguyên nhân gây viêm gan mạn**

- Gồm 4 nguyên nhân sau (xem thêm “Xơ gan”):

+ Virus

+ Thuốc

+ Tự miễn

+ Chưa rõ nguyên nhân

1. **Đặc điểm giải phẫu của viêm gan mạn**

- Gồm 2 điểm nổi bật:

+ Sự xâm nhập tế bào viêm 1 nhân

+ Tế bào gan bị tổn thương. Điển hình là hoại tử cầu nối, hoại tử mối gặm, hoại tử khối, v.v. Đây cũng là đặc điểm phân biệt viêm gan ổn định hay tấn công.

- Khác với xơ gan ở chỗ xơ gan có các đảo xơ.

1. **Triệu chứng lâm sàng của viêm gan mạn**

- Nghèo nàn và không đặc hiệu (sốt, kém ăn, đầy bụng, vàng da, vàng mắt, đau khớp, da khô sạm, v.v). Trong đó triệu chứng gan to đều cả 2 thùy, mặt nhẵn, mật độ chắc là triệu chứng có giá trị.

- Các triệu chứng ngoài gan.

1. **Xét nghiệm cận lâm sàng viêm gan mạn**

Chia làm 3 nhóm

a. Đánh giá chức năng gan

- Albumin, protein, cholesterol, đông máu, chảy máu, bilirubin, nghiệm pháp dung nạp đường huyết

- Điện di protein để phân biệt viêm gan và hội chứng thận hư (gamma tăng trong viêm gan mạn, alpha2 tăng trong hội chứng thận hư).

b. Đánh giá sự phá hủy tế bào gan

- AST, ALT, GGT

c. Đánh giá hình thái của gan

- Siêu âm đánh giá hình thể gan (2D). Không có giá trị chẩn đoán nhưng cho biết kích thước và tính chất nhu mô gan nên là xét nghiệm quan trọng.

- CT cũng có giá trị định hướng tương tự.

- Nội soi ổ bụng có giá trị định hướng viêm gan mạn tính.

- Sinh thiết là tiêu chuẩn vàng trong chẩn đoán viêm gan mạn. Với viêm gan không có chống chỉ định sinh thiết nhưng trong xơ gan có chống chỉ định vì có rối loạn đông máu, chảy máu.

- Ngày nay có thể sử dụng fibroscan thay cho sinh thiết để chẩn đoán viêm gan mạn, xơ gan. Lưu ý cần chẩn đoán nguyên nhân thì fibroscan mới có giá trị phân tích.

1. **Điều trị viêm gan mạn**

a. Chế độ ăn và sinh hoạt

- Ăn thức ăn mềm, dễ tiêu, giàu dinh dưỡng, giàu vitamin, ăn nhạt

- Hạn chế lao động cơ bắp

b. Tăng cường hỗ trợ chuyển hóa tế bào gan

- Dùng men chuyển hóa:

+ Men tế bào chung: Decarboxylase (RB 25)

+ Men cho gan: Aspartat, Ornithine (Eganin)

- Dùng vitamin

+ Vitamin nhóm B: B1, B6, B12

c. Điều trị nguyên nhân

+ Do virus sử dụng thuốc kháng virus

1. **Glucathion là gì?**

- Glutathione là một chất được sản xuất tự nhiên bởi gan. Nó cũng được tìm thấy trong trái cây, rau và thịt. Đây là *một tripeptit nội sinh*, được coi như kho dự trữ các chất chống oxy hóa, xuất hiện trong tất cả các tế bào động vật và được tổng hợp từ tế bào bằng 3 amin, bao gồm cysteine, glutamic và glycine. Tất cả đều được tạo ra trong gan rồi có mặt khắp cơ thể.

- Glutathione được xem như một chiến binh bảo vệ các tế bào. Bằng cách chống lại thiệt hại bức xạ có thể xảy ra ở da, võng mạc, giác mạc, Glutathione giúp làm trì hoãn các dấu hiệu lão hóa. Glutathione giúp trung hòa các gốc tự do. Glutathione còn có tác dụng đào thải độc tố ra khỏi cơ thể. Glutathione giúp bạn giảm stress và tái sinh năng lượng. Ngoài các tác dụng trên, Glutathione còn tăng cường hệ miễn dịch.